

KẾ HOẠCH

triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm 2026
của Đảng ủy UBND tỉnh đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt

Thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 06/01/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc phê duyệt nhiệm vụ trọng tâm năm 2026 của các cơ quan, đơn vị, địa phương, Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm 2026 như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Nhằm cụ thể hóa để triển khai, tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm năm 2026 được Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt tại Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 06/01/2026 đến từng cơ quan, đơn vị và đội ngũ cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ. Phát huy vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng ủy UBND tỉnh; đổi mới phương thức lãnh đạo, bám sát thực tiễn, chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc kịp thời. Xác định cụ thể nội dung, yêu cầu, mục tiêu kết quả đạt được, thời gian, tiến độ thực hiện từng nhiệm vụ. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao vai trò, trách nhiệm của tập thể, cá nhân, nhất là trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm 2026.

2. Thường xuyên chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị được phân công phụ trách quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, bảo đảm tiến độ, chất lượng, phân đấu hoàn thành toàn bộ các nhiệm vụ công tác xây dựng đảng và các chỉ tiêu kinh tế - xã hội được giao trong năm 2026.

II- NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tập trung lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, phấn đấu hoàn thành 100% chỉ tiêu chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết của Tỉnh ủy và HĐND tỉnh

- Giải pháp triển khai: Bám sát và triển khai thực hiện nhanh chóng, quyết liệt, có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; các Nghị quyết đột phá, Nghị quyết chuyên đề, các Kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị và các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030, Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 08/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh về nhiệm vụ lãnh đạo năm 2026, Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 06/01/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc phê duyệt nhiệm vụ trọng tâm năm 2026 của các cơ quan, đơn vị, Nghị quyết số 80/NQ-HĐND và Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh về mục tiêu, nhiệm vụ,

giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 tỉnh Bắc Ninh, các Nghị quyết, Kết luận của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, HĐND tỉnh phấn đấu đạt kết quả cao nhất các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Chủ động xây dựng các kịch bản tăng trưởng GRDP theo diễn biến phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Tiếp tục phát triển toàn diện các ngành kinh tế, trong đó công nghiệp là động lực chủ yếu, nông nghiệp làm nền tảng bảo đảm, dịch vụ làm điều kiện thúc đẩy.

(i) Về công nghiệp- xây dựng:

Về công nghiệp: Tập trung hỗ trợ các nhà đầu tư tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án đã được chấp thuận và mở rộng quy mô sản xuất, kết hợp thu hút đầu tư các dự án mới. Thúc đẩy chuỗi liên kết, sản xuất, phát triển công nghiệp nội địa; đẩy mạnh chuyển đổi số - chuyển đổi xanh trong công nghiệp hướng tới phát triển bền vững với quan điểm “1 không, 2 ít, 3 cao” (không ô nhiễm, sử dụng ít đất, ít lao động, công nghệ cao, suất vốn cao, hiệu quả kinh tế cao) và “4 sẵn sàng” (mặt bằng, nhân lực, cải thiện môi trường đầu tư, hỗ trợ nhà đầu tư) để hướng tới mô hình “Hệ sinh thái công nghiệp” bền vững có sự liên kết, tham gia của doanh nghiệp trong nước; phát triển nguồn nhân lực cho công nghiệp. Thúc đẩy mạnh mẽ các động lực tăng trưởng mới, tập trung vào Công nghiệp bán dẫn và kinh tế số, đảm bảo tốc độ tăng trưởng năm 2026 khoảng 14,3% trở lên - đóng góp 10,75 điểm phần trăm trong tăng trưởng GRDP chung của tỉnh và phát triển trong những năm tiếp theo.

Về xây dựng: Đẩy nhanh tiến độ đầu tư hạ tầng các khu, cụm công nghiệp, khu đô thị, khu dân cư, nhà ở, các dự án kết cấu hạ tầng quan trọng, nhất là dự án Cảng hàng không quốc tế Gia Bình cùng đường kết nối với Thủ đô Hà Nội, Đường Vành đai 4, Vành đai 5... Tập trung cao tháo gỡ khó khăn, điểm nghẽn trong công tác giải phóng mặt bằng, sẵn sàng nguồn vật liệu xây dựng cung cấp cho các dự án gắn với thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc tiến độ, chất lượng công trình, đảm bảo tốc độ tăng trưởng ngành đạt khoảng 15% trở lên - đóng góp 0,57 điểm phần trăm trong GRDP chung.

(ii) Về thương mại, dịch vụ: Tiếp tục thúc đẩy chi tiêu hàng hóa, dịch vụ, vận tải, đồng thời thu hút, phát triển các dự án thương mại dịch vụ, du lịch văn hóa, sinh thái, dịch vụ công nghệ thông tin, viễn thông, tài chính, logistics, dịch vụ hỗ trợ sản xuất công nghiệp, đề xuất thành lập khu thương mại tự do... từng bước chuyển dịch theo hướng đa dạng, bền vững, dịch vụ tổng hợp hiện đại, chất lượng cao, tiếp tục phát triển du lịch, từng bước hình thành các tuyến du lịch và thu hút khách du lịch trong và ngoài nước đến tỉnh. Toàn ngành đảm bảo giữ vững tốc độ tăng trưởng ngành đạt khoảng 8,5% - đóng góp 1,42 điểm phần trăm vào GRDP chung.

(iii) Về nông, lâm nghiệp, thủy sản: Phát huy lợi thế, vùng, miền, địa phương, tổ chức sản xuất, kinh doanh nông nghiệp theo chuỗi giá trị, dựa trên nền

tăng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Phát triển nông nghiệp hiệu quả, bền vững, tích hợp đa giá trị theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, năng lực cạnh tranh. Tiếp tục phát huy thế mạnh của các loại cây trồng, vật nuôi lợi thế của tỉnh, phát triển chăn nuôi và kinh tế rừng nhằm duy trì mức tăng trưởng ngành khoảng 1,5% - đóng góp 0,08 điểm phần trăm vào GRDP chung.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

- Cơ quan thực hiện: UBND tỉnh lãnh đạo các đơn vị:

+ Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Thống kê tỉnh tổng hợp báo cáo đánh giá tình hình thực hiện;

+ Sở Công Thương, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh đối với lĩnh vực công nghiệp;

+ Sở Xây dựng, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh đối với lĩnh vực xây dựng;

+ Sở Công Thương, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với lĩnh vực thương mại, dịch vụ, du lịch theo chức năng;

+ Sở Nông nghiệp và Môi trường đối với lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan (Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường).

2. Lãnh đạo triển khai lập điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Bắc Ninh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, hoàn thành lập Quy hoạch chung đô thị tỉnh Bắc Ninh đến năm 2050, tầm nhìn đến năm 2075; Ban hành điều chỉnh Chương trình phát triển nhà ở đến năm 2030 và Kế hoạch phát triển nhà ở giai đoạn 2026-2030; chỉ đạo hoàn thành chỉ tiêu về nhà ở xã hội theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; Thành lập mới từ 2-3 khu công nghiệp, công nghệ số, khu công nghệ thông tin tập trung; hoàn thành giải phóng mặt bằng và bàn giao trên 300 ha đất cho các chủ đầu tư hạ tầng thu hút đầu tư; thu hút đầu tư trong các khu công nghiệp (cả cấp mới và quy đổi) đạt trên 1,6 tỷ USD; phân đấu tỷ lệ giải ngân quy đổi của các doanh nghiệp trong khu công nghiệp đạt trên 1,8 tỷ USD; Xây dựng Đề án hỗ trợ, duy trì và phát triển các làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh, gắn với du lịch bảo đảm phù hợp, phát huy tiềm năng, thế mạnh của địa phương, không gây ô nhiễm môi trường

2.1. Lãnh đạo triển khai lập điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Bắc Ninh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, hoàn thành lập Quy hoạch chung đô thị tỉnh Bắc Ninh đến năm 2050, tầm nhìn đến năm 2075

- Giải pháp triển khai: Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc lập điều chỉnh Quy hoạch tỉnh, cơ quan lập Quy hoạch chung đô thị bám sát Kế hoạch triển khai đã phê duyệt, chỉ đạo cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp chặt chẽ cùng đơn vị tài trợ sản phẩm quy hoạch đẩy nhanh tiến độ thực hiện, khẩn trương hoàn thiện hồ sơ quy hoạch, đảm bảo kiến tạo không gian phát triển, hình thành các động lực tăng trưởng mới để phát triển lâu dài, bền vững và có chiều sâu chiến lược; điều chỉnh, bổ sung, lập mới các quy hoạch, chương trình, đề án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai

đoạn 2026-2030 đảm bảo thống nhất, đồng bộ với Quy hoạch tỉnh, Quy hoạch chung đô thị. Huy động, tập trung nguồn lực triển khai thực hiện hiệu quả các quy hoạch.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

- Cơ quan thực hiện: UBND tỉnh (Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc lập điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Bắc Ninh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quy hoạch chung đô thị tỉnh Bắc Ninh đến năm 2050, tầm nhìn đến năm 2075; Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Ban QLDA Dân dụng và phát triển đô thị tỉnh Bắc Ninh số 2).

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan (Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường).

2.2. Ban hành điều chỉnh Chương trình phát triển nhà ở đến năm 2030 và Kế hoạch phát triển nhà ở giai đoạn 2026-2030; chỉ đạo hoàn thành chỉ tiêu về nhà ở xã hội theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ

- Giải pháp triển khai: Xây dựng nội dung điều chỉnh Chương trình phát triển nhà ở đến năm 2030 và Kế hoạch phát triển nhà ở giai đoạn 2026-2030 với mục tiêu đảm bảo thị trường bất động sản nhà ở phát triển bền vững, minh bạch dưới sự điều tiết, giám sát của Nhà nước, phù hợp với các quy hoạch khung, quy hoạch sử dụng đất; phát triển nhà ở đáp ứng nhu cầu và có giá phù hợp với khả năng chi trả của người dân, hạn chế tình trạng đầu cơ, lãng phí tài nguyên đất trong phát triển nhà ở. Quyết liệt triển khai, phát triển các dự án nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh, bảo đảm năm 2026 hoàn thành 19.900 căn nhà ở xã hội theo chỉ tiêu Chính phủ giao tại Nghị quyết số 7/NQ-CP ngày 12/01/2026; đồng thời tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát chặt chẽ đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội, bảo đảm đúng quy định, công khai, minh bạch, tránh trục lợi chính sách.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

- Cơ quan thực hiện: UBND tỉnh (Sở Xây dựng).

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan (Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường tham mưu).

2.3. Thành lập mới từ 2-3 khu công nghiệp, công nghệ số, khu công nghệ thông tin tập trung; hoàn thành giải phóng mặt bằng và bàn giao trên 300 ha đất cho các chủ đầu tư hạ tầng thu hút đầu tư; thu hút đầu tư trong các khu công nghiệp (cả cấp mới và quy đổi) đạt trên 1,6 tỷ USD; phấn đấu tỷ lệ giải ngân quy đổi của các doanh nghiệp trong khu công nghiệp đạt trên 1,8 tỷ USD

- Giải pháp triển khai: Đảm bảo rút ngắn tối đa về thời gian giải quyết, nâng cao chất lượng hồ sơ thẩm định, trình cấp có thẩm quyền quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư các dự án khu công nghiệp, công nghệ số, khu công nghệ thông tin tập trung theo quy định pháp luật. Trong đó tập trung hướng dẫn nhà đầu tư hoàn thiện hồ sơ, thủ tục đầu tư các dự án: Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng KCN Yên Sơn, tỉnh Bắc Ninh; Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Đức Giang giai đoạn 1; Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp Xuân Cẩm - Hương Lâm, giai đoạn 2,

tỉnh Bắc Ninh; Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Yên Sơn-Bắc Lũng (phần mở rộng) giai đoạn 1... Hoàn thiện quy hoạch, phát triển hạ tầng các khu công nghiệp gắn với phát triển đô thị, thương mại, dịch vụ, khu công nghiệp sinh thái, kết hợp với công tác quản lý xây dựng theo quy hoạch chi tiết đảm bảo chặt chẽ.

Đôn đốc các đơn vị, địa phương đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, hoàn thành tạo quỹ đất sạch khu công nghiệp từ 300ha trở lên; trong đó tập trung GPMB đối với các khu công nghiệp mới được chấp thuận như: KCN Đồng Phúc, KCN Yên Sơn – Bắc Lũng, KCN Minh Đức – Thượng Lan – Ngọc Thiện, KCN Quang Châu 2, KCN An Việt – Quế Võ 6...

Chỉ đạo cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, rà soát, đề xuất ban hành cơ chế, chính sách nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Bảo đảm lựa chọn dự án có công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường; không thu hút các dự án sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả và tính bền vững trong thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh.

Tổ chức các buổi đối thoại giữa lãnh đạo UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị liên quan với đại diện lãnh đạo doanh nghiệp nhằm giải quyết những khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp trong hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh¹.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

- Cơ quan thực hiện: UBND tỉnh (Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh, Sở Tài chính).

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND các xã, phường tham mưu.

2.4. Xây dựng Đề án hỗ trợ, duy trì và phát triển các làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh, gắn với du lịch bảo đảm phù hợp, phát huy tiềm năng, thế mạnh của địa phương, không gây ô nhiễm môi trường

- Giải pháp triển khai: Nghiên cứu, xây dựng Đề án để đưa các làng nghề truyền thống và sản phẩm đặc trưng của làng nghề thành các sản phẩm du lịch có giá trị kinh tế cao, gắn liền với công tác bảo vệ môi trường, góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, lao động nông thôn, tạo việc làm và nâng cao đời sống người dân, đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh. Đồng thời giữ gìn bản sắc văn hóa truyền thống dân tộc và phát huy lợi thế so sánh của mỗi vùng, mỗi địa phương.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

- Cơ quan thực hiện: UBND tỉnh (Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp

¹ Ưu tiên làm việc với lãnh đạo doanh nghiệp, nhà đầu tư đang triển khai các dự án lớn như: Các dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN; các dự án của một số công ty: Công ty TNHH Samsung Display Việt Nam, Công ty TNHH Fukang Technology, Công ty TNHH công nghệ thông minh Goertek Vina, Công ty TNHH Luxshare-ICT (Bắc Ninh), Công ty TNHH điện tử Yili Việt Nam, Công ty TNHH Vicrory Giant Việt Nam, Công ty TNHH Sản xuất Cooler Master Việt Nam, Công ty TNHH Amphenol Highspeed IO Technology Việt Nam, Công ty TNHH Sembcorp Integrated Hub Bắc Ninh,...

với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các đơn vị có liên quan tham mưu).

3. Tăng cường các biện pháp tăng thu, chống thất thu ngân sách; hoàn thành và hoàn thành vượt mức dự toán thu, chi NSNN năm 2026 theo Nghị quyết của HĐND tỉnh; Xây dựng Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030; Xây dựng Chương trình phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh

- Giải pháp triển khai: Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách nhà nước, triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt các biện pháp quản lý thuế, bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, mở rộng cơ sở thu và chống thất thu thuế, nhất là từ thương mại điện tử, dịch vụ ăn uống, bán lẻ; phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức dự toán thu, chi NSNN năm 2026 theo Nghị quyết của HĐND tỉnh. Thực hiện cân đối các nhiệm vụ chi ngân sách địa phương theo hướng chặt chẽ, sát với khả năng thực tế của nguồn thu; bảo đảm phân bổ nguồn lực công bằng, minh bạch, đúng đối tượng, đúng mục tiêu.

Hoàn thành xây dựng Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 bảo đảm tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về đầu tư công, phù hợp với mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; xây dựng trên cơ sở cân đối chặt chẽ nguồn lực, xác định rõ thứ tự ưu tiên, tập trung cho các dự án trọng điểm, có tính lan tỏa và hiệu quả cao, gắn với yêu cầu kiểm soát nợ đọng xây dựng cơ bản, trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt theo đúng quy định.

Xây dựng Chương trình phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh bám sát tinh thần Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị và các chương trình hành động của Tỉnh ủy, đưa kinh tế tư nhân là một trong những động lực quan trọng nhất của nền kinh tế của tỉnh, đóng vai trò tiên phong thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tạo việc làm, tăng trưởng kinh tế và nâng cao năng lực cạnh tranh của địa phương trong giai đoạn 2026-2030.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

- Cơ quan thực hiện: UBND tỉnh (Sở Tài chính phối hợp với các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND các xã, phường tham mưu).

4. Tập trung triển khai thực hiện, khởi công và hoàn thành các dự án hạ tầng giao thông trọng điểm; Tập trung cao công tác lãnh đạo, chỉ đạo, giải quyết cơ bản các vướng mắc tại các dự án đất dân cư dịch vụ trên địa bàn tỉnh

- Giải pháp triển khai: Tăng cường công tác đôn đốc, chỉ đạo các chủ đầu tư tập trung nguồn lực, tài chính và tổ chức thi công để đẩy nhanh tiến độ, phấn đấu hoàn thành các dự án theo đúng kế hoạch, bảo đảm chất lượng, hiệu quả và tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai các dự án liên quan đến Cảng hàng không quốc tế Gia Bình và tuyến đường kết nối sân bay Gia Bình với thủ đô Hà Nội đoạn qua địa phận tỉnh Bắc Ninh.

Khởi công và hoàn thành một số công trình giao thông trọng điểm gắn với

một số ngày lễ, ngày kỷ niệm lớn: Khởi công các công trình: (1) Nâng cấp, mở rộng tuyến đường tỉnh 293 đoạn từ Phường Bắc Giang đến tuyến nhánh vào chùa Vĩnh Nghiêm, tỉnh Bắc Ninh; Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 291 (đoạn từ Km16+980-Km25) trong tháng 3/2026. (2) Xây dựng cầu Vân Hà, kết nối phường Vân Hà với phường Kinh Bắc) trong tháng 3/2026; (3) Tuyến đường kết nối KCN Vân Trung với KCN Quang Châu, tỉnh Bắc Ninh trong tháng 6/2026; (4) Dự án cầu Hà Bắc 1 qua sông Cầu và tuyến đường dẫn ĐT.295C đến nút giao đường Lạc Long Quân, phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh trong Quý IV/2026. Hoàn thành các công trình: (1) Dự án Xây dựng tuyến đường tỉnh ĐT 293 kéo dài đoạn từ ngã ba Khám Lạng đi Quỳnh, xã Nghĩa Phương; (2) Dự án thành phần 2.3 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 Vùng Thủ đô Hà Nội (đoạn qua địa phận tỉnh Bắc Ninh).

Ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý dự án đầu tư xây dựng và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh trong Quý III năm 2026.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

- Cơ quan thực hiện: UBND tỉnh (Sở Xây dựng, các Ban QLDA tỉnh phối hợp với các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND các xã, phường tham mưu).

5. Chỉ đạo thành công công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031

- Giải pháp triển khai: Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 bảo đảm đúng chủ trương của Đảng, đúng quy định của pháp luật, dân chủ, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín; bảo đảm an toàn, trang trọng, tiết kiệm, hiệu quả, tạo không khí vui tươi, sôi nổi để ngày bầu cử thực sự là ngày hội của toàn dân.

(i) Chủ động xây dựng kế hoạch tổng thể, phân công rõ trách nhiệm các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc chuẩn bị và tổ chức bầu cử; kiện toàn tổ chức bộ máy tham mưu, giúp việc; kịp thời ban hành đầy đủ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện theo đúng tiến độ Kế hoạch của Trung ương.

(ii) Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của cuộc bầu cử; tuyên truyền sâu rộng quyền và nghĩa vụ của công dân; vận động cử tri tham gia bầu cử đầy đủ, nâng cao tỷ lệ cử tri đi bầu, bảo đảm phát huy quyền làm chủ của Nhân dân.

(iii) Chỉ đạo tổ chức hiệp thương, giới thiệu người ứng cử, lập danh sách cử tri và niêm yết danh sách người ứng cử theo đúng quy trình; bảo đảm cơ cấu, thành phần, chất lượng đại biểu; thực hiện nghiêm túc công tác thẩm tra, xác minh, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo (nếu có) đúng thẩm quyền, đúng quy định, không để phát sinh điểm nóng.

(iiii) Tổ chức triển khai đồng bộ các phương án bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, an toàn thông tin mạng, phòng chống cháy nổ; tăng cường

kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm, các hoạt động lợi dụng bầu cử để gây mất ổn định tình hình.

(iiii) Chỉ đạo chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất, điều kiện phục vụ bầu cử; đảm bảo kinh phí thực hiện các hạng mục phục vụ công tác bầu cử; tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho lực lượng tham gia bầu cử; bảo đảm công tác kiểm phiếu, tổng hợp kết quả, báo cáo đúng tiến độ, chính xác, khách quan; tổ chức tổng kết, rút kinh nghiệm, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc.

- Thời gian thực hiện: Quý I/năm 2026 (*bám sát theo kế hoạch, hướng dẫn và thời gian cụ thể của Trung ương và của tỉnh*)

- Cơ quan thực hiện: UBND tỉnh (Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các xã, phường).

6. Thực hiện sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập theo phương án đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt và theo chỉ đạo của Trung ương.

- Giải pháp triển khai: Tiếp tục tập trung hoàn thiện tổ chức bộ máy, đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành công tác sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập theo phương án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và chỉ đạo của Trung ương, bảo đảm tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, sử dụng hiệu quả nguồn lực ngân sách. Thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, người lao động bị ảnh hưởng do sắp xếp tổ chức, bộ máy.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

- Cơ quan thực hiện: UBND tỉnh (Sở Nội vụ phối hợp với các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND các xã, phường tham mưu).

7. Xây dựng Đề án “Tu bổ, nâng cấp và đầu tư xây dựng hệ thống công trình đê điều, thủy lợi trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh đến năm 2030”; Tham mưu xây dựng Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác quản lý, bảo vệ rừng và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

7.1. Xây dựng Đề án “Tu bổ, nâng cấp và đầu tư xây dựng hệ thống công trình đê điều, thủy lợi trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh đến năm 2030”

- Giải pháp triển khai: Xây dựng và tổ chức triển khai hiệu quả Đề án “Tu bổ, nâng cấp và đầu tư xây dựng hệ thống công trình đê điều, thủy lợi trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh đến năm 2030” nhằm bảo đảm an toàn hệ thống đê điều, công trình thủy lợi trong mùa mưa lũ, nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai, chủ động tiêu thoát nước, bảo vệ sản xuất và dân sinh. Qua đó góp phần ổn định đời sống Nhân dân, bảo đảm an toàn các khu dân cư, khu công nghiệp, hạ tầng kinh tế – xã hội và tạo nền tảng vững chắc cho phát triển kinh tế – xã hội bền vững của tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Quý I năm 2026

- Cơ quan thực hiện: UBND tỉnh (Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND các xã, phường tham mưu).

7.2. Tham mưu xây dựng Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng

cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác quản lý, bảo vệ rừng và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

- Giải pháp triển khai: Xây dựng Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các Chương trình, Kế hoạch thực hiện Nghị quyết về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác quản lý, bảo vệ rừng và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; theo đó bảo vệ, phát triển và sử dụng hiệu quả, bền vững diện tích rừng hiện có, duy trì độ che phủ rừng năm 2026 ở mức 30,9% và đến năm 2030 ở mức 30,65%; phát huy giá trị đa dụng của hệ sinh thái rừng; đẩy mạnh triển khai dịch vụ hấp thụ và lưu giữ các-bon rừng, tăng cường khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm thiểu tác động tiêu cực do thiên tai, bão lũ.

- Thời gian thực hiện: Tháng 7 năm 2026.

- Cơ quan thực hiện: UBND tỉnh (Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND các xã, phường tham mưu).

8. Tập trung lãnh đạo thúc đẩy mạnh mẽ công tác chuyển đổi số và hoạt động Đổi mới sáng tạo (ĐMST), khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo ban hành Đề án thành lập Quỹ đầu tư mạo hiểm tỉnh Bắc Ninh; Đề án thành lập Trung tâm Đổi mới sáng tạo tỉnh Bắc Ninh; Kế hoạch tổng thể về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (05 năm) trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; Xây dựng, triển khai có kết quả cụ thể Kế hoạch phát triển kinh tế tầm thấp trên địa bàn tỉnh năm 2026

8.1. Tập trung lãnh đạo thúc đẩy mạnh mẽ công tác chuyển đổi số và hoạt động Đổi mới sáng tạo (ĐMST), khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo ban hành Đề án thành lập Quỹ đầu tư mạo hiểm tỉnh Bắc Ninh; Đề án thành lập Trung tâm Đổi mới sáng tạo tỉnh Bắc Ninh; Kế hoạch tổng thể về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (05 năm) trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

- Giải pháp triển khai: Nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách, tăng cường quản lý nhà nước về chuyển đổi số như (i) Chương trình đột phá về phát triển KHCN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2025-2030; (ii) Nghị quyết của HĐND tỉnh về chính sách cho phát triển công nghiệp bán dẫn trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; (iii) Xây dựng Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số các cơ quan nhà nước tỉnh Bắc Ninh; (iv) Kế hoạch chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước tỉnh Bắc Ninh; (v) Đề án Chuyển đổi số cấp xã trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2025-2030; (vi) Xây dựng, cập nhật Khung kiến trúc số cấp tỉnh phù hợp với yêu cầu phát triển Chính phủ số và Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số.

Tập trung phát triển hạ tầng số, trọng tâm là hạ tầng viễn thông 5G, hạ tầng dữ liệu, hạ tầng vật lý số, hạ tầng IoT, hạ tầng tiện ích số theo kế hoạch, chiến lược đã ban hành. Đặc biệt quan tâm tạo lập cơ sở dữ liệu theo hướng dẫn, chỉ đạo của Trung ương, Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện. Ưu tiên phát triển hạ tầng số cho các khu

vực trọng điểm (khu công nghiệp, đô thị,...), bảo đảm tính kết nối, liên thông. Thúc đẩy chia sẻ hạ tầng số giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức trên địa bàn. Mở rộng phủ sóng băng thông rộng 5G; nâng cấp đường truyền cho các cơ quan trong hệ thống chính trị. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các trung tâm dữ liệu. Đẩy mạnh ứng dụng, triển khai sử dụng các nền tảng số quốc gia. Ứng dụng công nghệ hiện đại trong quản lý môi trường, đô thị thông minh, nâng cao chất lượng sống của người dân. Triển khai có hiệu quả Đề án “Ứng dụng và phát triển trí tuệ nhân tạo trong các ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, tạo bước phát triển đột phá về công nghệ, góp phần phát triển kinh tế-xã hội tỉnh Bắc Ninh”.

Xây dựng văn hóa đổi mới sáng tạo, thúc đẩy hoạt động sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, đổi mới sáng tạo trong người dân và doanh nghiệp. Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2025-2030, định hướng đến năm 2045. Xây dựng mạng lưới đổi mới sáng tạo mở; tăng cường liên kết các trung tâm đổi mới sáng tạo, các trung tâm nghiên cứu và phát triển trong nước và quốc tế nhằm thu hút nguồn lực thúc đẩy phát triển công nghệ mới, sản phẩm mới, hình thành doanh nghiệp mới trên địa bàn tỉnh. Thúc đẩy hợp tác, liên kết giữa doanh nghiệp, nhà khoa học, cơ sở nghiên cứu trong hoạt động đổi mới công nghệ, nâng cao hiệu suất, cải tiến công nghệ, phát triển công nghệ.

Chỉ đạo xây dựng Đề án thành lập Quỹ Đầu tư mạo hiểm tỉnh Bắc Ninh theo Nghị định 264/2025/NĐ-CP của Chính phủ, hoạt động theo mô hình doanh nghiệp, bảo đảm đúng quy định pháp luật và phù hợp với thực tiễn của tỉnh. Chỉ đạo xây dựng và hoàn thiện Đề án thành lập Trung tâm Đổi mới sáng tạo tỉnh, bảo đảm mô hình tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm phù hợp với quy định của Trung ương, điều kiện thực tiễn của tỉnh và định hướng phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Chỉ đạo xây dựng dự thảo “Kế hoạch tổng thể về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (05) năm trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh” bám sát tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và các chương trình hành động của Tỉnh ủy, thể hiện được tầm nhìn chiến lược, đột phá; tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên của tỉnh như: Công nghệ bán dẫn, công nghiệp công nghệ cao, kinh tế số và chuyển đổi xanh.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

- Cơ quan thực hiện: UBND tỉnh (Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND các xã, phường tham mưu).

8.2. Xây dựng, triển khai có kết quả cụ thể Kế hoạch phát triển kinh tế tầm thấp trên địa bàn tỉnh năm 2026

- Giải pháp triển khai: Xây dựng Đề án thí điểm phát triển kinh tế không gian tầm thấp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh theo đúng lộ trình đề ra. Xây dựng cơ chế thí điểm sandbox trong ứng dụng drone để vận chuyển nhanh linh kiện, vật tư, hàng hóa giữa các nhà máy, kho và xưởng sản xuất trong phạm vi khu công nghiệp của

tỉnh; ứng dụng drone trong phòng thủ dân sự, đặc biệt là công tác tìm kiếm cứu nạn. Góp phần hoàn thiện hành lang pháp lý, tạo nền tảng, tiền đề mở rộng phát triển kinh tế không gian tầm thấp trên địa bàn tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

- Cơ quan thực hiện: UBND tỉnh (Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND các xã, phường tham mưu).

9. Tiếp tục kiện toàn, sắp xếp lại tổ chức đảng theo các kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy bảo đảm hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng trong thực hiện chính trị ở cơ quan, đơn vị trong Đảng bộ UBND tỉnh giai đoạn 2026-2030 và những năm tiếp theo

Giao Ban Tổ chức Đảng ủy UBND tỉnh chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu giúp Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy triển khai thực hiện bảo đảm đầy đủ, kịp thời theo sự chỉ đạo của Ban Thường vụ tỉnh ủy và tinh thần Kết luận 208-KL/TW ngày 11/11/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về sắp xếp tổ chức đảng trong các tập đoàn kinh tế, tổng công ty, ngân hàng thương mại nhà nước.

Thời gian thực hiện: Xong trong tháng .../2026.

10. Lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ: (1) Tập trung quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; (2) Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng; Ban hành và triển khai thực hiện tốt Nghị quyết của Ban Thường vụ Đảng ủy về nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng trong Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh; tổ chức thực hiện hoàn thành 100% các cuộc kiểm tra, giám sát theo kế hoạch (03 cuộc kiểm tra, 02 cuộc giám sát) và chỉ đạo UBKT Đảng ủy thực hiện hoàn thành các cuộc kiểm tra, giám sát theo kế hoạch; chuẩn bị tốt nội dung phục vụ Đoàn Giám sát theo Kế hoạch số 07-KH/TU ngày 08/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

- *Giao Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng ủy xây dựng kế hoạch học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nắm bắt, định hướng dư luận xã hội trước, trong và sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; kịp thời tham mưu giải quyết những vấn đề nảy sinh, khó khăn, vướng mắc (nếu có). Định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy theo quy định.*

Thời gian thực hiện: Năm 2026 và theo sự chỉ đạo của cấp ủy cấp trên.

- *Giao Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy tham mưu Ban hành và triển khai thực hiện tốt Nghị quyết của Ban Thường vụ Đảng ủy về nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng trong Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh*

Bắc Ninh; tham mưu triển khai thực hiện hoàn thành nhiệm vụ các cuộc kiểm tra, giám sát của Ban Thường vụ Đảng ủy và Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy trong năm 2026 (trong đó, Ban Thường vụ Đảng ủy hoàn thành 03 cuộc kiểm tra, 02 cuộc giám sát và Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy hoàn thành 04 cuộc kiểm tra, giám sát). Tham mưu giúp Ban Thường vụ Đảng ủy chuẩn bị tốt nội dung phục vụ Đoàn Giám sát theo Kế hoạch số 07-KH/TU ngày 08/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Thời gian thực hiện: Năm 2026 và theo sự chỉ đạo của cấp uỷ cấp trên.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. UBND tỉnh, các đảng ủy, chi bộ cơ sở trực thuộc, các ban, cơ quan của Đảng ủy căn cứ Kế hoạch này nghiêm túc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao bảo đảm tiến độ thời gian, chất lượng, hiệu quả; chủ động giải quyết theo thẩm quyền hoặc đề xuất giải pháp, báo cáo cấp trên xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh.

Định kỳ báo cáo tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm với Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh (*báo cáo quý trước ngày 20 của tháng cuối quý; báo cáo năm trước ngày 01/12/2025*) qua Văn phòng Đảng ủy UBND tỉnh để tổng hợp.

2. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh theo nhiệm vụ được phân công tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Kế hoạch thuộc lĩnh vực công tác được phân công phụ trách.

3. Giao Văn phòng Đảng ủy UBND phối hợp Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này; định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh theo quy định.

Nơi nhận: *Ub*

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*báo cáo*),
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy,
- Văn phòng Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Ủy viên BTV Đảng ủy,
- Các chi bộ, đảng ủy cơ sở,
- Các ban, cơ quan, đoàn thể thuộc Đảng ủy,
- Văn phòng UBND tỉnh,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ



Phạm Hoàng Sơn